TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2020/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 18 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020, về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Vàng A C, sinh năm 1984;

Bị đơn: Chị Sùng Thị C, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: Bản N I, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55,58,81,82,83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Sùng Thị C và anh Vàng A C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Sùng Thị C và anh Vàng A C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Sùng Thị C và anh Vàng A C có 02 con chung là Vàng A C, sinh ngày 27/9/2006 và Vàng Thị S, sinh ngày 15/6/2003; Anh Vàng

A C trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Vàng A C cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Sùng Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Vàng Thị S cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Về phần cấp dưỡng nuôi con chung anh C và chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu. Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thây đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3.Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị Sùng Thị C và anh Vàng A C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về án phí: Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Sùng Thị C và anh Vàng A C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV - THA Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- UBND xã S, huyện N (nơi anh C, chị C ĐKKH);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Huấn